

Số: /BGDDĐT-NGCBQLGD

Về việc xin ý kiến góp ý  
dự thảo Thông tư

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học công lập

Thực hiện Luật Viên chức, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục 2019, Luật Giáo dục đại học 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2018, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã triển khai xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BGDĐT-BNV: Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học công lập (*Dự thảo Thông tư gửi kèm*).

Bộ GDĐT xin gửi dự thảo Thông tư nêu trên tới Quý đơn vị và đề nghị Quý đơn vị cho ý kiến góp ý bằng văn bản về Bộ GDĐT trước ngày 30/5/2020 để Bộ GDĐT hoàn thiện ban hành văn bản theo quy định.

Ý kiến của Quý đơn vị xin gửi về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) theo địa chỉ: Số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại: 024.3869.5144 (133)/0989794879; email: [ptsbang@moet.gov.vn](mailto:ptsbang@moet.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thuồng (để báo cáo);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC NHÀ GIÁO VÀ  
CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**



**Hoàng Đức Minh**

Số:                    /2020/TT-BGDĐT                    Hà Nội, ngày    tháng    năm 2020

Dự thảo  
28/04/2020

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học công lập**

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;;*

*Căn cứ vào Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ vào Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1809/BNV-CCVC ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học công lập.*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học công lập.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức giảng dạy trong các đại học, học viện, trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Thông tư này không áp dụng đối với viên chức giảng dạy thuộc khối ngành công an, quân đội.

## **Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp**

- |                                 |                   |
|---------------------------------|-------------------|
| 1. Giảng viên đại học (hạng I)  | Mã số: V.07.01.01 |
| 2. Giảng viên đại học (hạng II) | Mã số: V.07.01.02 |
| 3. Giảng viên đại học hạng III) | Mã số: V.07.01.03 |

## **Điều 3. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học**

1. Tâm huyết với nghề, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là người học); bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của cơ sở giáo dục đại học, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

#### **Điều 4. Giảng viên đại học (hạng III) - Mã số: V.07.01.03**

1. Nhiệm vụ:

a) Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đề án, khóa luận tốt nghiệp. Giảng viên trong thời gian làm công tác trợ giảng thực hiện hỗ trợ giảng viên đại học (hạng III), giảng viên đại học (hạng II), giảng viên đại học (hạng I) trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: Chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành và chấm bài; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách hướng dẫn, biên dịch sách và giáo trình bằng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (sau đây gọi chung là sách phục vụ đào tạo);

d) Tham gia đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, các đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học;

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm và thực tập;

e) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

g) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy (trừ trợ giảng);

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên đại học (hạng III) trong vòng 01 (một) năm sau khi được tuyển dụng;

c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT). Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

## 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức tổng quát về một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

b) Hiểu và thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công thuộc chuyên ngành đào tạo. Xác định được thực tiễn và xu thế phát triển đào tạo, nghiên cứu của chuyên ngành ở trong và ngoài nước;

c) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học. Có phương pháp dạy học hiệu quả, phù hợp với nội dung môn học; giảng dạy đạt yêu cầu trở lên;

d) Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào giảng dạy và các công việc được giao.

### **Điều 5. Giảng viên đại học (hạng II) - Mã số: V.07.01.02**

#### 1. Nhiệm vụ:

a) Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đề án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đề xuất chủ trương, phương hướng và biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành được giao đảm nhiệm; chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Tham gia đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học;

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập;

e) Tham gia bồi dưỡng giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của khoa hoặc chuyên ngành;

g) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

h) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên đại học (hạng II);

c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

### 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

b) Hiểu và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt kịp thời yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo;

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

d) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền thành lập thẩm định, nghiệm thu và sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ cao đẳng trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;

đ) Có ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN.

e) Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng III) lên chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng III) hoặc giảng viên (hạng III) tối thiểu đủ 01 (một) năm.

## **Điều 6. Giảng viên đại học (hạng I) - Mã số: V.07.01.01**

### 1. Nhiệm vụ:

a) Giảng dạy; hướng dẫn và chấm đề án, khóa luận tốt nghiệp; hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ; chủ trì hoặc tham gia các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ;

b) Chủ trì xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của chuyên ngành; đề xuất phương hướng, biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành; chủ động cập

nhật thường xuyên những thành tựu khoa học vào việc xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học; định hướng nghiên cứu khoa học cho khoa, nhóm chuyên môn;

d) Chủ trì hoặc tham gia đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức và trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học. Chủ trì hoặc tham gia nghiệm thu và công bố các báo cáo khoa học, các công trình nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm đóng góp vào sự phát triển của khoa và chuyên ngành;

đ) Tổ chức hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập, nghiên cứu có hiệu quả; phát hiện năng lực sở trường của sinh viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tài năng;

e) Chủ trì hoặc tham gia bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của khoa hoặc chuyên ngành;

g) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

h) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên đại học (hạng I);

c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

## 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có kiến thức chuyên sâu về các môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức vững vàng của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

b) Năm vững thực tế và xu thế phát triển của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của chuyên ngành;

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

d) Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên được cấp bằng thạc sĩ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ;

Đối với giảng viên giảng dạy các ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe, hướng dẫn 01 (một) học viên bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa hoặc bác sĩ nội trú được tính như hướng dẫn 01 (một) học viên được cấp bằng thạc sĩ.

Đối với giảng viên giảng dạy các ngành nghệ thuật có thể thay thế việc hướng dẫn chính hoặc phụ 01 (một) nghiên cứu sinh bằng 01 (một) công trình nghiên cứu, sáng tác được giải thưởng có uy tín trong và ngoài nước.

đ) Chủ trì biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền thành lập thẩm định, nghiệm thu và sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ cao đẳng trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;

e) Có ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

g) Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng II) lên chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng II) hoặc giảng viên chính (hạng II) tối thiểu đủ 01 (một) năm.

### **Chương III**

#### **BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

##### **Điều 7. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp**

1. Căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận của viên chức và theo quy định của pháp luật.

2. Không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ trường hợp viên chức giảng dạy được công nhận hoặc bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư theo quy định).

##### **Điều 8. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp**



1. Viên chức được cơ quan đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng theo quy định của pháp luật; đã thực hiện quy định về chế độ tập sự đối với viên chức và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.

2. Viên chức đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV, nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy quy định tại Thông tư này, cụ thể như sau:

a) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên đại học (hạng I), mã số V.07.01.01 đối với viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01.

b) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên đại học (hạng II), mã số V.07.01.02 đối với viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02.

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên đại học (hạng III), mã số V.07.01.03 đối với viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03.

3. Viên chức được thay đổi chức danh nghề nghiệp theo quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn.

### **Điều 9. Cách xếp lương**

1. Các chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng I) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng II) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng III) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

2. Việc xếp lương chức danh nghề nghiệp thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư này, theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2007/TT-BNV) và theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 10. Bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư**

1. Đối với viên chức giảng dạy được bổ nhiệm chức danh Giáo sư:

a) Trường hợp đã được bổ nhiệm và đang xếp lương ở chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng I), mã số V.07.01.01 nhưng chưa xếp bậc cuối cùng của chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng I) thì được xếp lên 01 bậc trên liền kể từ ngày được bổ nhiệm chức danh giáo sư, thời gian xét nâng bậc lương lần sau kể từ ngày giữ bậc lương cũ; trường hợp đã xếp bậc cuối cùng của chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng I) thì được cộng thêm 03 năm (36 tháng) để tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư.

b) Trường hợp chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng I), mã số V.07.01.01 thì được đặc cách bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng I), mã số V.07.01.01 nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 của Thông tư này. Việc xếp lương được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV.

2. Đối với viên chức giảng dạy được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư thì được đặc cách bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học (hạng I), mã số V.07.01.01 nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 của Thông tư này. Việc xếp lương được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Điều khoản áp dụng**

1. Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên đại học (hạng III) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 áp dụng đối với viên chức được tuyển dụng sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Viên chức đã tham dự bồi dưỡng và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên cao cấp (hạng I) hoặc giảng viên chính (hạng II) trước ngày Thông tư này có

hiệu lực thi hành được sử dụng thay thế tương ứng đối với chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên đại học (hạng I) hoặc giảng viên đại học (hạng II).

### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, xếp lương và quản lý viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học. Các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập có thể vận dụng quy định tại Thông tư này để tuyển dụng, sử dụng, xếp lương và quản lý đội ngũ giảng viên tại cơ sở.

2. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm rà soát các vị trí việc làm của đơn vị; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học theo quy định;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo thẩm quyền;

c) Giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương;

d) Báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy thuộc phạm vi quản lý về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

### **Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2020.

2. Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- UB VHGD TNTN & NĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước;
- Công đoàn giáo dục Việt Nam;
- Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các cơ sở giáo dục đại học công lập;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, NGCBQLGD (25b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**